TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-PT
Ngày 06-03-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc:*"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ Nh.

Địa chỉ trụ sở: Số 15/01 Nguyễn Trung T, Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Quảng T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Anh T- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L.

Địa chỉ trụ sở: Số 11A Nguyễn Quang X, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng T.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn M- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trương Linh Ph- Nhân viên Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L (văn bản ủy quyền ngày 06/03/2020). Có mặt.

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/4/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng Vỹ Nh(viết tắt: Công ty Hoàng Vỹ Nh) ký hợp đồng mua bán số 03/2018/PL-TH với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L(viết tắt: Công ty Phi L). Công ty Hoàng Vỹ Nhlà bên bán, Công ty Phi Lbên mua. Nội dung hợp đồng là mua bán dăm gỗ keo tràm; tên hàng, quy cách, phẩm chất, số lượng và đơn giá; thời gian địa điểm giao hàng; thanh toán; trách nhiệm của mỗi bên được quy định cụ thể trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Hoàng Vỹ Nhđã giao dăm gỗ keo tràm cho Công ty Phi Ltheo hợp đồng.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/8/2018, Công ty Phi L xác nhận đã nhận 1.354,63 tấn dăm tươi, tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty Hoàng Vỹ Nh là 1.434.988.500 đồng. Công ty Phi L đã thanh toán cho Công ty Hoàng Vỹ Nh 1.012.000.000 đồng; trong đó: Ngày 14/6/2018, thanh toán: 300.000.000 đồng; ngày 04/7/2018 thanh toán: 700.000.000 đồng; số tiền Công ty Phi Lcấn trừ 12.000.000, gồm: Chi phí 02 xe ra bốc hàng ngày 05/7/2018 nhưng không có hàng là 2.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền giám định mẫu. Công ty Phi Lcòn nợ Công ty Hoàng Vỹ Nh số tiền 422.988.500 đồng. Đã quá thời hạn thanh toán nhưng Công ty Phi Lkhông trả nợ theo đúng thỏa thuận. Công ty Hoàng Vỹ Nh rất nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền hàng nhưng Công ty Phi Ltrốn tránh nghĩa vụ không trả.

Vì vậy, Công ty Hoàng Vỹ Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Phi Lphải trả số tiền nợ mua dăm gỗ keo tràm là: 422.988.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).*

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ngày 06/5/2019, Công ty Phi L trình bày do Giám đốc và Phó Giám đốc đi công tác dài ngày nên xin gia hạn thời gian trình bày ý kiến, nộp chứng cứ để phản tố lại yêu cầu của nguyên đơn đến ngày 30/6/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn Công ty Phi L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 87, Điều 280, 351, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, 50, 317, 319 Luật Thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ Nh. Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng

hợp Phi L trả cho Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ Nh số tiền 422.988.500 đồng.

Ngoài ra, còn tuyên tiền lãi nếu chậm thi hành án, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 15/10/2019, bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa xét xử lại vụ án; tạo điều kiện thời gian cho bị đơn bổ sung chứng cứ, tài liệu để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty Phi Lcho rằng do công ty Hoàng Vỹ Nh đánh tráo mẫu niêm phong ảnh hưởng đến chất lượng của trên 71 tấn dăm gỗ, thiệt hại trên 100 triệu đồng, do đó công ty Hoàng Vỹ Nh phải thanh toán số tiền thiệt hại trên, số tiền còn lại công ty Phi Lmới thanh toán lại cho công ty Hoàng Vỹ Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của công ty Phi L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty TNHH MTV Hoàng Vỹ Nh là nguyên đơn vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ngày 14/4/2018, Công ty TNHH MTV Hoàng Vỹ Nh và Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L ký kết hợp đồng mua bán số 03/2018/PL-TH về việc mua bán dăm gỗ tràm. Hai bên đã thực hiện giao nhận hàng hóa dăm gỗ tràm theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do công ty Phi Lchưa thanh toán hết số tiền hàng tương ứng với số dăm gỗ tràm đã nhận từ công ty TNHH MTV Hoàng Vỹ Nh nên TNHH MTV Hoàng Vỹ Nh khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" là có căn cứ.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Phi L, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về thời hạn kháng cáo: Ngày 09/10/2019, Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt bản án số 08/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà cho bị đơn. Ngày 15/10/2019, bị đơn Công ty Phi L kháng cáo bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, do đó TAND tỉnh Quảng Trị thụ lý vụ án để xét kháng cáo của bị đơn theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

[3.2]. Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Phi L:

- Bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa xét xử lại vụ án và cung cấp các tài liệu cho rằng nguyên đơn đã gian lận trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể là đánh tráo, thay đổi, giả chữ ký các mẫu vật niêm phong, làm ảnh hưởng đến độ ẩm của mẫu vật dẫn đến sai lệch trong tiền hàng. Thấy rằng, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận hàng nhưng khi nhận hàng không có ý kiến gì. Bị đơn cho rằng có sự đánh tráo, thay đổi, giả chữ ký các mẫu vật niêm phong nên yêu cầu cơ quan có thẩm

quyền giám định chữ ký các mẫu vật, ngày 11/7/2018 đã có kết quả giám định về chữ ký của mẩu vật giám định, không có kết luận giám định về độ ẩm để cho rằng chất lượng bị ảnh hưởng dẫn đến sai lệch về tiền hàng phải thanh toán cho công ty Hoàng Vỹ Nh. Ngoài ra, sau khi có kết quả giám định về chữ ký mẫu vật niêm phong, ngày 01/8/2018 công ty Hoàng Vỹ Nhvà công ty Phi L đã lập biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận công ty Phi L còn nợ công ty Hoàng Vỹ Nh 422.988.500 đồng tiền hàng chưa thanh toán, không có trình bày về việc độ ẩm của dăm gỗ không đạt để hai bên thỏa thuận với nhau về việc khấu trừ tiền hàng phải trả. Quá trình giải quyết phúc thẩm, nguyên đơn có cung cấp thêm biên bản thỏa thuận số 02/2019/BBTT/PL-HVN ngày 23/02/2019 thể hiện bị đơn cam kết đến ngày 30/3/2019 sẽ trả hết nợ, vấn đề này chứng minh bị đơn không có ý kiến gì về chất lượng hàng hóa đã nhận từ phía nguyên đơn.

Tại khoản 4 Điều 44 Luật thương mại quy định: *"Bên bán không phải chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của hàng hóa mà bên mua hoặc đại diện của bên mua đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho bên bán trong thời hạn hợp lý sau khi kiểm tra hàng hóa"*. Từ những phân tích trên, có căn cứ để khẳng định quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận hàng hóa theo nội dung hợp đồng đã ký kết, khi nhận hàng cũng như tại hai lần đối chiếu công nợ vào ngày 01/8/2018 và ngày 23/02/2019 bị đơn không có sự phản đối với nguyên đơn về việc chất lượng, số lượng của dăm gỗ tràm bị đơn đã nhận không đạt chuẩn. Tại phiên tòa, bị đơn cho rằng công ty Phi L bị thiệt hại trên 100 triệu đồng của 71 tấn dăm gỗ, nhưng lại không đưa ra được chứng cứ để chứng minh thiệt hại và yêu cầu này vượt quá phạm vi kháng cáo, chưa có yêu cầu và xem xét trong giai đoạn sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét để đối trừ nghĩa vụ này theo yêu cầu của bị đơn.

- Bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện thời gian cho bị đơn bổ sung chứng cứ, tài liệu để phản bác lại nguyên đơn. Thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS quy định vụ án có thời hạn giải quyết là 02 tháng, nếu phức tạp thì gia hạn không quá 01 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm, bị đơn đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã gia hạn, cấp phúc thẩm đã hoãn phiên tòa 02 lần nhưng bị đơn vẫn không cung cấp được chứng cứ để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, việc bị đơn đề nghị Tòa án tạo điều kiện thời gian để cung cấp chứng cứ là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận, cần bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị đơn Công ty Phi L phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 87, Điều 280, 351, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 4 Điều 44, 50, 317, 319 Luật Thương mại; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ Nh. Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L trả cho Công ty TNHH một thành viên Hoàng Vỹ Nh số tiền hàng còn nợ là 422.988.500 đồng (*Bốn trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại và kinh doanh tổng hợp Phi L phải chịu 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000280 ngày 23/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày **06/03/2020**.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *TAND TP. Đông Hà;*
- *Chi cục THADS TP. Đông Hà;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Trung